

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN,
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/DS-ST
Ngày 06-5-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Trần Duyên Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Hòa.
2. Bà Hoàng Thị Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nương là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hoàng Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 323/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2019/QĐST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân P, trụ sở tại: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Sinh N là người đại diện theo pháp luật (Chủ tịch Hội đồng quản trị). Anh Huỳnh Văn S, cư trú tại: Xóm A, Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 09 tháng 11 năm 2018). Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Diệu H, cư trú tại: Số nhà X, đường H, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Văn C, cư trú tại: Số nhà X, đường H, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 11 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là anh Huỳnh Văn S trình bày:

Ngày 27-12-2014, chị H có vay tiền của Quỹ tín dụng nhân dân P số tiền 50.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 2629/02/HĐTD, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất trong hạn 1,1%/tháng, lãi suất quá hạn là 1,65%/tháng, thời hạn vay 30 tháng; được cơ cấu lại thời hạn trả nợ đến ngày 27-9-2018. Ngày 09-10-2017, chị H đã trả gốc 6.000.000 đồng và lãi 18.645.000 đồng. Tính đến ngày 06-5-2019, chị H còn nợ gốc 44.000.000 đồng, lãi trong hạn 5.695.100 đồng, lãi quá hạn 5.348.200 đồng, tổng cộng là 55.043.300 đồng.

Ngày 22-4-2015, chị H tiếp tục vay số tiền 50.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 3131/02/HĐTD, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất trong hạn 1,1%/tháng, lãi suất quá hạn là 1,65%/tháng, thời hạn vay 30 tháng; được cơ cấu lại thời hạn trả nợ đến ngày 20-10-2018. Trong thời gian vay vốn, chị H chưa trả được gốc, đã trả lãi 11.765.000 đồng. Tính đến ngày 06-5-2019, chị H còn nợ gốc 50.000.000 đồng, lãi trong hạn 11.646.700 đồng, lãi quá hạn 5.445.000 đồng, tổng cộng là 67.091.700 đồng.

Nay Quỹ tín dụng nhân dân P yêu cầu chị H phải trả số tiền nợ gốc và lãi của 02 hợp đồng tín dụng nêu trên và tiếp tục trả lãi quá hạn phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị Diệu H đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị H không đến Tòa và tại phiên tòa hôm nay chị H tiếp tục vắng mặt. Chị H không cung cấp lời khai hay tài liệu, chứng cứ.

* Tại bản khai đề ngày 05 tháng 4 năm 2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ Văn C trình bày: Đối với việc chị H vay tiền tại Quỹ tín dụng nhân dân P theo 02 hợp đồng tín dụng ngày 27-12-2014 và ngày 22-4-2015, anh khẳng định anh không hề biết và cũng không hề đưa vô tiêu dùng trong gia đình. Anh không có ký vào 02 hợp đồng đó.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị: Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc chị H, anh C phải trả nợ vay cho Quỹ tín dụng nhân dân P và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quỹ tín dụng nhân dân P khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Diệu H trả số tiền nợ gốc và lãi theo 02 hợp đồng tín dụng đã được ký kết, mục đích vay để tiêu dùng. Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã thụ lý, giải quyết vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng theo khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị H, anh C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nào. Theo khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[3] Quỹ tín dụng nhân dân P cho chị Nguyễn Thị Diệu H vay tiền theo Hợp đồng tín dụng số 2629/02/HĐTD ngày 27-12-2014 và Hợp đồng tín dụng số 3131/02/HĐTD ngày 22-4-2015. Các điều khoản thỏa thuận trong 02 hợp đồng tín dụng nêu trên không trái với quy định tại các Điều 91, 118 của Luật Các tổ chức tín dụng và Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng tại Văn bản hợp nhất số 20/VBHN-NHNN ngày 22-5-2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, nên có giá trị pháp lý.

[4] Việc cho vay được bảo đảm trả nợ từ tiền lương hàng tháng của bên vay. Tại thời điểm vay tiền, chị H là giáo viên của Trường Trung học cơ sở số 1 P, huyện T. Tuy nhiên, chị H đã thôi việc theo Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 28-02-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T kể từ ngày 01-3-2018. Đối với Hợp đồng tín dụng số 2629/02/HĐTD, chị H đã trả gốc 6.000.000 đồng và lãi 18.645.000 đồng; chị H còn nợ gốc 44.000.000 đồng, lãi trong hạn 5.695.100 đồng, lãi quá hạn 5.348.200 đồng, tổng cộng là 55.043.300 đồng (lãi quá hạn tính từ ngày 27-9-2018 đến ngày 06-5-2019). Đối với Hợp đồng tín dụng số 3131/02/HĐTD ngày 22-4-2015, chị H chưa trả được gốc, đã trả lãi 11.765.000 đồng; chị H còn nợ gốc 50.000.000 đồng, lãi trong hạn 11.646.700 đồng, lãi quá hạn 5.445.000 đồng, tổng cộng là 67.091.700 đồng (lãi quá hạn tính từ ngày 20-10-2018 đến ngày 06-5-2019). Cho nên, căn cứ vào các chứng từ vay, chứng từ thanh toán, Quỹ tín dụng nhân dân P yêu cầu chị H trả 02 khoản nợ vay nêu trên và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc là có cơ sở, phù hợp với Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng và thỏa thuận tại hợp đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm, theo Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị H phải chịu 6.106.750 đồng. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Quỹ tín dụng nhân dân P.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 91, 95 và 118 của Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng tại Văn bản hợp nhất số 20/VBHN-NHNN ngày 22 tháng 5 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân P.

1.1. Buộc chị Nguyễn Thị Diệu H phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân P theo Hợp đồng tín dụng số 2629/02/HĐTD ngày 27-12-2014 số tiền là 55.043.300 (năm mươi lăm triệu không trăm bốn mươi ba nghìn ba trăm) đồng, trong đó: Gốc 44.000.000 đồng, lãi trong hạn 5.695.100 đồng, lãi quá hạn 5.348.200 đồng.

1.2. Buộc chị Nguyễn Thị Diệu H phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân P theo Hợp đồng tín dụng số 3131/02/HĐTD ngày 22-4-2015 số tiền là 67.091.700 (sáu mươi bảy triệu không trăm chín mươi một nghìn bảy trăm) đồng, trong đó: Gốc 50.000.000 đồng, lãi trong hạn 11.646.700 đồng, lãi quá hạn 5.445.000 đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Chị Nguyễn Thị Diệu H phải chịu 6.106.750 đồng.

2.2. Hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân P tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.818.140 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000650 ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

3.1. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

3.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Trần Duyên Anh